

Số : 2654 /QĐ - UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 01 tháng 12/ năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2013 của các sở, ban, ngành, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định 1698/QĐ-UBND ngày 06/8/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 09/01/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai, xác định Chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2013 của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh tại Tờ trình số 582/TTr-SNV ngày 24 tháng 11 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Chỉ số theo dõi, đánh giá xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2013 của các sở, ban, ngành, các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn (có Báo cáo kèm theo).

Điều 2. Căn cứ Chỉ số theo dõi, đánh giá xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2013, các sở, ban, ngành, các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức quán triệt rút kinh nghiệm, có giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện Chỉ số theo dõi, đánh giá xếp hạng kết quả cải cách hành chính ở những năm tiếp theo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan hành chính thuộc UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan trung ương đóng tại địa phương, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- T.Tr Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- CT, các Phó CT. UBND tỉnh;
- Như điều 4 (để thực hiện);
- Đài PTTH tỉnh, Báo BR-VT;
- Công báo tỉnh; Website CCHC tỉnh BR-VT;
- Lưu: VT, SNV.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Trình

BÁO CÁO
KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ,
XẾP HẠNG KẾT QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH
BÀ RỊA – VŨNG TÀU NĂM 2013

*(Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan
Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các huyện, thành phố;
UBND xã, phường, thị trấn)*

*(Kèm theo Quyết định số 2651/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2014 của UBND
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

I. GIỚI THIỆU SƠ BỘ VỀ BỘ CHỈ SỐ:

Để đánh giá một cách khách quan về chất lượng thực hiện công tác cải cách hành chính tại các Sở, ngành, địa phương, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2013 của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu – Sau đây gọi tắt là Bộ Chỉ số (kèm theo Quyết định 1698/QĐ-UBND ngày 06/8/2013).

Bộ Chỉ số gồm có 04 bảng áp dụng cho: Khối các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (bao gồm cả Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Ban Quản lý phát triển Côn Đảo); Khối các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (Ngân hàng nhà nước tỉnh; Công an tỉnh; Cục thuế; Cục Hải quan; Bảo hiểm xã hội tỉnh); Khối UBND cấp huyện; Khối UBND cấp xã.

Kết cấu mỗi bảng gồm các lĩnh vực theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước; các tiêu chí, tiêu chí thành phần (có sự tham khảo Bộ Chỉ số CCHC do Bộ Nội vụ ban hành và tổ chức thực hiện). Điểm số của mỗi bảng (áp dụng cho từng khối) được thiết kế theo thang điểm 100, trong đó có điểm số xác định qua theo dõi, kiểm tra và thể hiện trên tài liệu kiểm chứng do các cơ quan, địa phương cung cấp; điểm qua điều tra xã hội học (do Cục Thống kê tỉnh trực tiếp thực hiện và báo cáo về Sở Nội vụ tổng hợp). Ngoài ra còn có điểm thưởng, điểm trừ để khuyến khích các cơ quan, địa phương có những đột phá trong cải cách hành chính, khắc phục những hạn chế, yếu kém.

Cách thức xác định điểm, thứ tự xếp hạng: Các cơ quan, địa phương tự chấm điểm và có báo cáo kèm theo những tài liệu kiểm chứng, giải trình; riêng UBND các huyện, thành phố còn thực hiện việc tự chấm điểm đối với UBND các xã, phường, thị trấn trực thuộc. Trên cơ sở đó Tổ chấm điểm của tỉnh thẩm định, tổng hợp chung về số điểm; xác định thứ tự xếp hạng, trình UBND tỉnh phê duyệt và công bố.

Phương pháp xếp hạng và phân loại Chỉ số CCHC năm 2013: Việc xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính đối với cơ quan, đơn vị, địa phương được tính trên cơ sở số điểm của chỉ số CCHC của mỗi đơn vị và xác định theo thứ tự từ cao xuống thấp; đồng thời phân loại thành các nhóm như sau:

- Đơn vị xuất sắc: Từ 91 đến 100 điểm;
- Đơn vị tốt: Từ 81 đến 90 điểm;
- Đơn vị khá: Từ 65 đến 80 điểm;
- Đơn vị trung bình: Từ 50 đến 64 điểm;
- Đơn vị yếu: Dưới 50 điểm.

Nếu các đơn vị có số điểm chỉ số CCHC bằng nhau thì việc xếp hạng tiếp tục được xét trên tổng số điểm điều tra xã hội học mà đơn vị đạt được. Ví dụ: đơn vị A có số điểm 50 (Trong đó điểm Tổ đánh giá tỉnh thẩm định là 45 và **điểm điều tra xã hội học là 5**) và đơn vị B cũng có số điểm là 50 (Trong đó điểm Tổ đánh giá tỉnh thẩm định là 44 và **điểm điều tra xã hội học là 6**) thì căn cứ vào điểm điều tra XHH xếp hạng đơn vị B cao hơn đơn vị A.

Đối với trường hợp các đơn vị có tổng điểm bằng nhau và điểm điều tra XHH cũng bằng nhau thì việc xếp hạng tiếp tục được xét trên tổng điểm của tiêu chí Chỉ đạo điều hành CCHC. Ví dụ: Đơn vị C có tổng điểm là 60 (trong đó điểm Tổ đánh giá tinh thần phẩm chất là 55 và điểm điều tra XHH là 5, điểm đánh giá của Tổ đánh giá tinh thần phẩm chất về **công tác chỉ đạo điều hành CCHC là 8 điểm**) và Đơn vị D có tổng điểm là 60 (trong đó điểm Tổ đánh giá tinh thần phẩm chất là 55 và điểm điều tra XHH là 5, điểm đánh giá của Tổ đánh giá tinh thần phẩm chất về **công tác chỉ đạo điều hành CCHC là 9 điểm**) thì căn cứ vào điểm đánh giá của Tổ đánh giá tinh thần phẩm chất về công tác chỉ đạo điều hành thì xếp hạng đơn vị D cao hơn đơn vị C.

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

Trên cơ sở Bộ Chỉ số đã được ban hành, ngày 09/01/2014 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 59/QĐ-UBND). Tháng 09/2013, UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị để triển khai Bộ Chỉ số với sự tham gia rộng rãi của các Lãnh đạo các Sở, ngành, UBND các địa phương.

Sở Nội vụ đã ban hành 03 các văn bản hướng dẫn các sở, ban, ngành, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn việc tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC (số 1860/SNV-CCHC ngày 19/12/2013, số 1879/SNV-CCHC ngày 25/12/2013, 1880/SNV-CCHC ngày 25/12/2013, 1881/SNV-CCHC ngày 25/12/2013).

Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh thành lập Tổ đánh giá của tỉnh thành lập Tổ đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC tỉnh - Gọi tắt là Tổ đánh giá tỉnh (Quyết định số 2369/QĐ-UBND). Tổ đánh giá, chấm điểm CCHC tỉnh gồm đại diện của các Sở là đầu mối thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Tài chính. Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa – Thể thao và Du lịch.

Qua đó kết quả triển khai kế hoạch Bộ Chỉ số đã đạt được như sau:

1. Công tác tự đánh giá, chấm điểm và thẩm định

Đến tháng 6/2014, sau quá trình triển khai mới có 16/22 sở, ngành, 3/5 các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, 7/8 UBND cấp huyện, 65/82 UBND cấp xã gửi báo cáo tự đánh giá, chấm điểm về Sở Nội vụ theo quy định. Bên cạnh đó việc cung cấp tài liệu kiểm chứng không đầy đủ, kịp thời theo quy định, ảnh hưởng đến tiến độ chung của tỉnh. Do đó, UBND tỉnh ban hành văn bản số 3991/UBND-SNV ngày 13/6/2014 đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc kế hoạch đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC năm 2014.

Đến tháng 9/2014, đã có 22/22 sở, ngành, 5/5 cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, 7/8 UBND cấp huyện (UBND huyện Tân Thành không gửi báo cáo tự chấm điểm); 72/82 UBND cấp xã (UBND các xã, thị trấn thuộc huyện Tân Thành không gửi báo cáo tự chấm điểm) gửi báo cáo tự đánh giá, chấm điểm và tài liệu kiểm chứng là tương đối đầy đủ và hợp lệ. Tuy nhiên, vẫn còn một số báo cáo sơ sài.

không rõ, tài liệu kiểm chứng chưa đầy đủ nên việc thẩm định, đánh giá lại của tỉnh gặp rất nhiều khó khăn.

Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện Kế hoạch, Sở Nội vụ và Tổ đánh giá tỉnh đã xây dựng lịch và trực tiếp chấm điểm tập trung đối với các cơ quan, đơn vị trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 10/2014. Kết quả chấm điểm được đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thống nhất và ký nhận đảm bảo tính chính xác, khách quan, công bằng trong đánh giá, chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần. Sau mỗi đợt chấm điểm, kết quả được công bố công khai trên Trang thông tin điện tử cải cách hành chính tỉnh.

2. Tổ chức điều tra xã hội học

Triển khai Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 09/01/2014 của UBND tỉnh, Sở Nội vụ đã phối hợp với Cục Thống kê tỉnh xây dựng phương án khảo sát ý kiến đánh giá đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương để xác định Chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phương án số 218/PA-SNV ngày 29/7/2014), với tổng số mẫu điều tra là 2.010 mẫu.

Từ 01/08 đến 15/9/2014, Cục thống kê tỉnh đã tiến hành điều tra, thu thập phiếu điều tra và tổng hợp, xử lý số liệu điều tra. Kết quả tổng hợp, phân tích phiếu điều tra xã hội học đã xác định được điểm số của các tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá qua điều tra xã hội học của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

Bảng số 1: Kết quả thu phiếu điều tra

STT	Loại phiếu điều tra, khảo sát	Số phiếu phát ra theo kế hoạch	Số phiếu thu về thực tế	Tỉ lệ thu về
1	Ý kiến của HĐND đối với kết quả cải cách hành chính năm 2013 của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố	35	35	100%
2	Ý kiến của UBND huyện, thành phố đối với kết quả cải cách hành chính năm 2013 của các sở, ban, ngành, cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh	216	216	100%
3	Ý kiến của UBND xã, phường, thị trấn đối với kết quả cải cách hành chính năm 2013 của các UBND huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh	82	82	100%

4	Ý kiến của CBCC đối với công tác cải cách hành chính và thực hiện Quy chế dân chủ trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố	353	353	100%
5	Ý kiến của tổ chức, công dân đối với kết quả cải cách hành chính năm 2013 của các cấp sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh	1.317	1.317	100%
6	Ý kiến của UBND huyện, thành phố với kết quả cải cách hành chính năm 2013 của các UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh	7	7	100%
CỘNG		2.010	2.010	100%

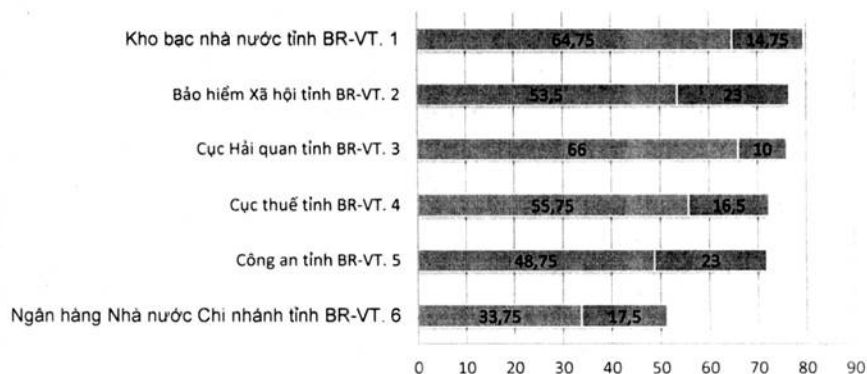
II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHỈ SỐ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2013 CỦA TỈNH BÀ RỊA – VÙNG TÁU

1. Kết quả Chỉ số CCHC của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

Bảng số 2: Kết quả đánh giá, xếp hạng CCHC năm 2013 của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

STT	Đơn vị	Điểm UBND tỉnh đánh giá	Điểm điều tra XHH	Chỉ số CCHC 2013	Xếp loại
1	Kho bạc nhà nước tỉnh	64,75	14,75	79,50	Khá
2	Bảo hiểm Xã hội tỉnh	53,50	23,00	76,50	Khá
3	Cục Hải quan tỉnh	66,00	10,00	76,00	Khá
4	Cục thuế tỉnh	55,75	16,50	72,25	Khá
5	Công an tỉnh	48,75	23,00	71,75	Khá
6	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh	33,75	17,50	51,25	Trung bình

Hình 1: Biểu đồ xếp hạng CCHC năm 2013 của các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh



Kết quả xác định chỉ số CCHC năm 2013 của các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh cho thấy công tác triển khai và tổ chức thực hiện CCHC nói chung của từng cơ quan, đơn vị (*Chi tiết tại Phụ lục số 1*). Có 05 cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đạt mức khá và 01 đơn vị đạt mức trung bình. Kho bạc nhà nước tỉnh BR-VT đứng vị trí số một với kết quả đạt được là 79,50% (đã bao gồm cả điểm thưởng), gấp 1,5 lần chỉ số của đơn vị đứng cuối cùng bảng xếp hạng Chỉ số CCHC là Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh BR-VT là 51,25% (bao gồm cả điểm thưởng).

Điểm mạnh về công tác CCHC của các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh là công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng CNTT vào công tác quản lý.

Tuy nhiên, có sự không đồng đều giữa các đơn vị trong một số nội dung, ví dụ như việc ứng dụng CNTT vào CCHC. Đơn vị nổi bật là Cục thuế và Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với việc triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ và tăng cường các dịch vụ công trực tuyến (khai thuế qua mạng, hải quan điện tử...) đến cá nhân, doanh nghiệp. Trong khi đó việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến của Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh vẫn còn gặp khó khăn, hạn chế nhất định.

Đối với các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, công tác rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy và đơn giản thủ tục hành chính, một số đơn vị còn chưa chủ động trong việc đề xuất, kiến nghị mà chỉ thực hiện theo sự chỉ đạo của các cơ quan trung ương cấp trên. Do đó, sự tác động của ngành về CCHC cũng chưa đạt những yêu cầu như mong muốn. Đây là những nội dung mà các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh cần hoàn thiện trong thời gian tới. Từng

đơn vị có thể căn cứ vào các bảng điểm chi tiết thể hiện kết quả cải cách hành chính theo từng chỉ số thành phần để xác định điểm mạnh cũng như điểm yếu của mình để hoàn thiện.

2. Kết quả Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành

Có sự phân hóa về mặt kết quả đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC của các sở, ban, ngành thành 03 nhóm là: khá, trung bình và yếu (không có đơn vị nào đạt được điểm số ở mức rất tốt và tốt). Trong đó, có **09** đơn vị xếp loại khá, **10** đơn vị xếp loại trung bình và **02** đơn vị xếp loại yếu; chênh lệch giữa đơn vị cao điểm nhất và đơn vị thấp điểm nhất là **34 điểm**. Bình quân số điểm đạt được của các sở, ban, ngành là **61,96 điểm** (*Chi tiết tại phụ lục số 2*).

Điểm mạnh của các sở, ban, ngành là thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, niềm yết công khai thủ tục hành chính, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO9001:2008, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC và có sự tác động của công tác CCHC đến sự phát triển của ngành.

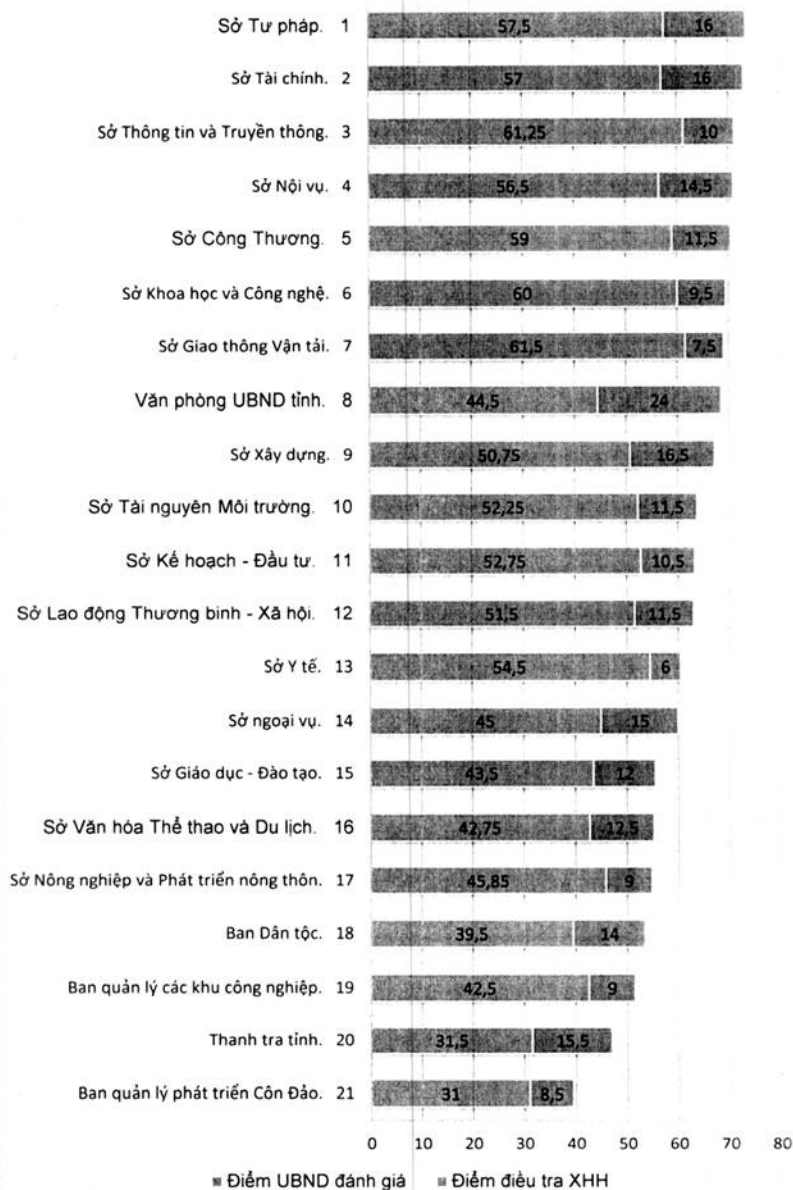
Tuy nhiên, có sự không đồng đều giữa các đơn vị trong một số nội dung CCHC như công tác chỉ đạo điều hành CCHC và ứng dụng CNTT. Đơn vị có điểm số cao nhất về chỉ đạo điều hành CCHC là 13,25 điểm trong khi đơn vị thấp nhất chỉ là 0,5 điểm. Trong việc ứng dụng CNTT vào CCHC, nhiều đơn vị đã xây dựng và duy trì tốt trang thông tin điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 là Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông... Tuy nhiên, có rất nhiều đơn vị thực hiện chưa tốt việc cung cấp thông tin lên trang thông tin điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Bên cạnh đó, một số nội dung còn hạn chế trong thực hiện công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành là việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch CCHC; công tác xây dựng kế hoạch và triển khai việc kiểm tra công tác CCHC của các phòng ban và đơn vị trực thuộc; công tác kiểm soát thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác CCHC như việc sử dụng văn phòng điện tử eOffice, công tác xây dựng và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 còn chậm. Những hạn chế trên đã làm cho sự tác động của công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như làm ảnh hưởng đến chỉ số CCHC của tỉnh. Đây chính là các nội dung các sở, ban, ngành cần quan tâm hoàn thiện trong thời gian tới. Đối với từng đơn vị, có thể so sánh mức độ đáp ứng tại bảng chi tiết kèm theo để có những giải pháp cụ thể để cải thiện đối với từng tiêu chí thành phần. Kết quả xếp hạng CCHC năm 2013 của các sở, ban, ngành được trình bày tại bảng số 3, hình số 2 dưới đây.

Bảng số 3: Kết quả đánh giá, xếp hạng CCHC năm 2013 của các sở, ban, ngành

STT	Các sở, ban, ngành	Điểm UBND tỉnh đánh giá	Điểm điều tra XHH	Chỉ số CCHC 2013	Xếp loại
1	Sở Tư pháp	57,5	16	73,5	Khá
2	Sở Tài chính	57	16	73	Khá
3	Sở Thông tin và Truyền thông	61,25	10	71,25	Khá
4	Sở Nội vụ	56,5	14,5	71	Khá
5	Sở Công Thương	59	11,5	70,5	Khá
6	Sở Khoa học và Công nghệ	60	9,5	69,5	Khá
7	Sở Giao thông Vận tải	61,5	7,5	69	Khá
8	Văn phòng UBND tỉnh	44,5	24	68,5	Khá
9	Sở Xây dựng	50,75	16,5	67,25	Khá
10	Sở Tài nguyên Môi trường	52,25	11,5	63,75	Trung bình
11	Sở Kế hoạch - Đầu tư	52,75	10,5	63,25	Trung bình
12	Sở Lao động Thương binh - Xã hội	51,5	11,5	63	Trung bình
13	Sở Y tế	54,5	6	60,5	Trung bình
14	Sở ngoại vụ	45	15	60	Trung bình
15	Sở Giáo dục - Đào tạo	43,5	12	55,5	Trung bình
16	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	42,75	12,5	55,25	Trung bình
17	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	45,85	9	54,85	Trung bình
18	Ban Dân tộc	39,5	14	53,5	Trung bình
19	Ban quản lý các khu công nghiệp	42,5	9	51,5	Trung bình
20	Thanh tra tỉnh	31,5	15,5	47	Yếu
21	Ban quản lý phát triển Côn Đảo	31	8,5	39,5	Yếu
		Trung bình		61,96	

Hình 2: Biểu đồ xếp hạng CCHC năm 2013 của các sở, ban, ngành



3. Kết quả Chỉ số CCHC của UBND các huyện, thành phố

Về kết quả đánh giá, xếp hạng của UBND các huyện, thành phố có 01 đơn vị xếp loại tốt, 04 đơn vị xếp loại khá và có 03 đơn vị xếp loại trung bình (không có đơn vị nào đạt loại rất tốt). Đơn vị có kết quả tốt nhất đạt 81,35 điểm trong khi đó đơn vị có số điểm thấp nhất là 54,5 điểm (chênh lệch 26,85 điểm). Điểm bình quân là 65,95 điểm (*Chi tiết tại phụ lục số 3 kèm theo*).

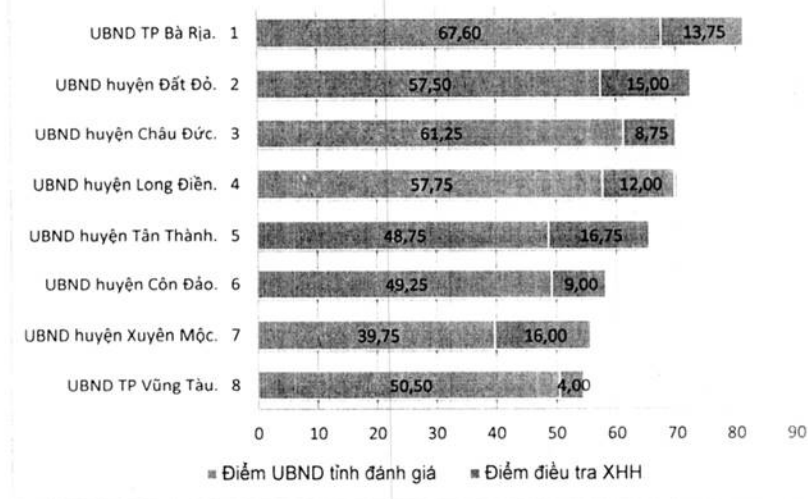
Điểm nổi bật trong công tác CCHC của UBND các huyện, thành phố tập trung tại 04 chỉ số đó là: Công tác chỉ đạo điều hành CCHC; cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Hàng năm, có một số UBND cấp huyện đã tổ chức hội nghị tổng kết công tác CCHC năm nhằm đánh giá kết quả thực hiện trong năm và đề ra những giải pháp thực hiện trong thời gian tới. Đặc biệt, trong năm vừa qua UBND TP Bà Rịa đã áp dụng mô hình một cửa liên thông đối với các thủ tục về khai sinh – nhập hộ khẩu – cấp thẻ bảo hiểm y tế; khai tử – xóa hộ khẩu tại các xã, phường góp phần mang lại nhiều hiệu quả thiết thực trong công tác CCHC.

Tuy nhiên, điểm hạn chế của UBND các huyện, thành phố là ứng dụng CNTT vào trong công tác CCHC và sự tác động của CCHC đến công tác phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Trong đó, thể hiện ở việc cập nhật thông tin lên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện, việc chậm triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, chậm triển khai việc liên thông hồ sơ qua mạng từ cấp xã lên cấp huyện và ngược lại. Và điểm cần lưu ý vẫn còn có ý kiến phản hồi không tốt qua điều tra khảo sát như UBND TP Vũng Tàu qua điều tra khảo sát chỉ đạt được 4 điểm. Đây là những nội dung mà UBND các huyện, thành phố cần lưu ý cải thiện trong thời gian tới. Kết quả đánh giá, xếp hạng CCHC năm 2013 của UBND các huyện, thành phố được trình bày cụ thể tại bảng số 4, hình số 3 và các phụ lục chi tiết kèm theo.

Bảng số 4: Kết quả đánh giá, xếp hạng CCHC năm 2013 của UBND các huyện, thành phố

STT	Các huyện, thành phố	Điểm UBND tỉnh đánh giá	Điểm điều tra XHH	Chỉ số CCHC 2013	Xếp hạng
1	UBND TP Bà Rịa	67,60	13,75	81,35	Tốt
2	UBND huyện Đất Đỏ	57,50	15,00	72,50	Khá
3	UBND huyện Châu Đức	61,25	8,75	70,00	Khá
4	UBND huyện Long Điền	57,75	12,00	69,75	Khá
5	UBND huyện Tân Thành	48,75	16,75	65,50	Khá
6	UBND huyện Côn Đảo	49,25	9,00	58,25	Trung bình
7	UBND huyện Xuyên Mộc	39,75	16,00	55,75	Trung bình
8	UBND TP Vũng Tàu	50,50	4,00	54,50	Trung bình
		Trung bình		65,95	

Hình số 3: Biểu đồ xếp hạng CCHC năm 2013 của UBND các huyện, thành phố



4. Kết quả Chỉ số CCHC của UBND các xã, phường, thị trấn

Về kết quả đánh giá, xếp hạng của UBND các xã, phường, thị trấn có 04 đơn vị xếp loại tốt, 32 đơn vị xếp loại khá, 36 đơn vị xếp loại trung bình và 10 đơn vị xếp loại yếu (không có đơn vị nào đạt loại rất tốt). Đơn vị có kết quả tốt nhất đạt 84,25 điểm trong khi đó đơn vị có số điểm thấp nhất là 33 điểm (chênh lệch 51,25 điểm). Điểm bình quân là 62,56 điểm (*Chi tiết tại Phụ lục số 4 kèm theo*).

Điểm nổi bật trong công tác CCHC của UBND các xã, phường, thị trấn tập trung tại 03 chỉ số đó là: Cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; cải cách tổ chức bộ máy.

Tuy nhiên, điểm hạn chế của UBND các xã, phường, thị trấn là ứng dụng CNTT vào trong công tác CCHC và công tác chỉ đạo, điều hành CCHC. Trong đó, thể hiện ở việc chưa xây dựng hoặc có xây dựng kế hoạch CCHC năm 2013 nhưng còn chung chung chưa cụ thể nội dung công việc phải thực hiện; việc nhập dữ liệu hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả vào hệ thống phần mềm tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hành chính có nơi chưa hoàn toàn nhập đầy đủ số lượng hồ sơ so với hồ sơ nhận thực tế vào hệ thống, hoặc lãnh đạo chưa tham gia đầy đủ vào quy trình xử lý hồ sơ nên các hồ sơ trên hệ thống phần mềm không chính xác; việc ứng dụng văn phòng điện tử eOffice trong chỉ đạo điều hành của một số địa phương còn hạn chế, chưa khai thác hiệu quả những tính năng của hệ thống. Và điểm cần lưu ý vẫn còn có ý kiến phản hồi không tốt qua điều tra khảo sát tại một số địa phương chỉ đạt được 2 đến 3 điểm. Đây là những nội dung mà UBND các xã, phường, thị

trần cần lưu ý cải thiện trong thời gian tới. Kết quả đánh giá, xếp hạng CCHC năm 2013 của UBND các xã, phường, thị trấn được trình bày cụ thể tại bảng số 5, hình số 4 và các phụ lục chi tiết kèm theo.

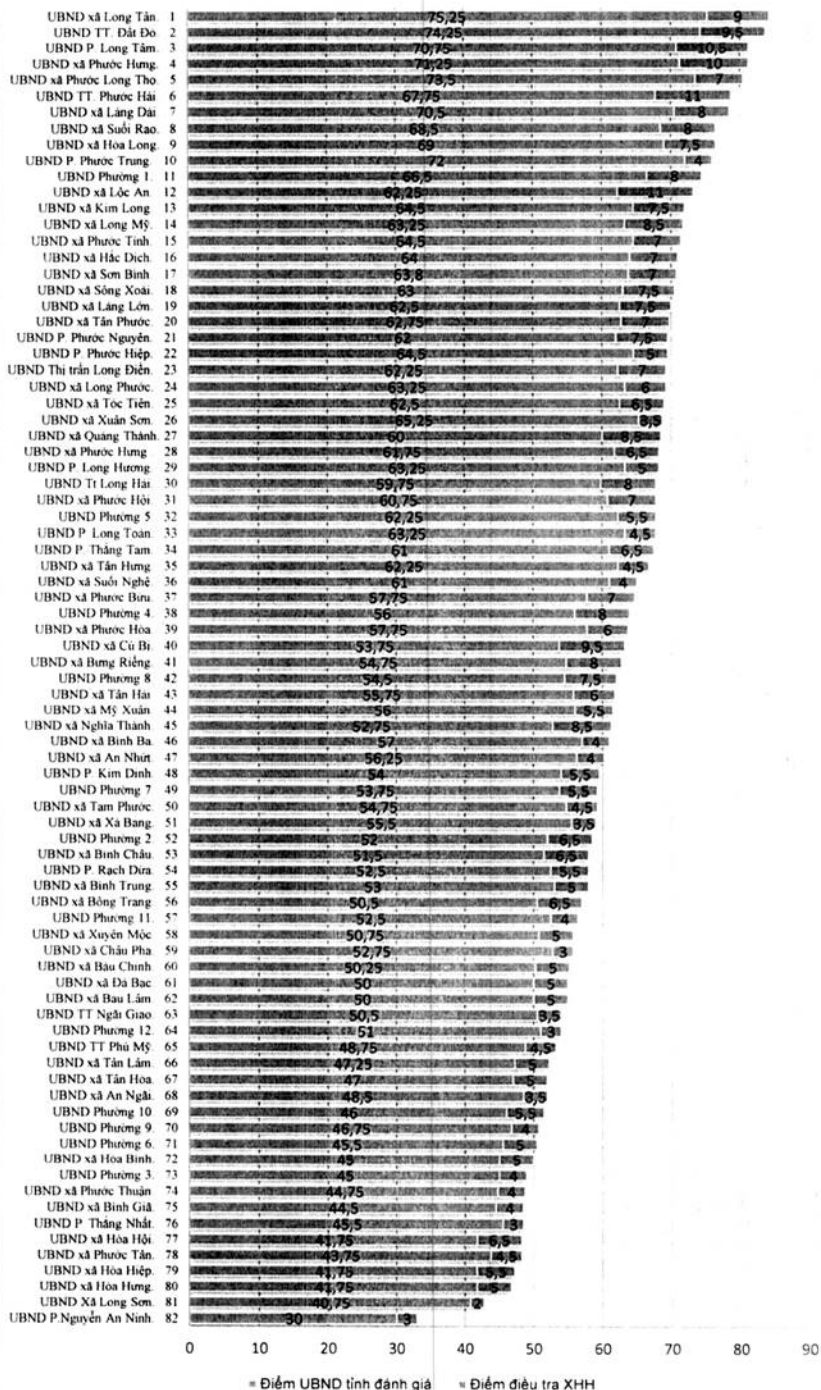
**Bảng số 5: Kết quả đánh giá, xếp hạng CCHC năm 2013
của UBND các xã, phường, thị trấn**

STT	Các xã, phường, thị trấn		Điểm UBND tỉnh đánh giá	Điểm điều tra XHH	Chỉ số CCHC 2013	Xếp loại
1	UBND	xã Long Tân Huyện Đất Đỏ	75,25	9	84,25	Tốt
2	UBND	TT. Đất Đỏ Huyện Đất Đỏ	74,25	9,5	83,75	Tốt
3	UBND	P. Long Tâm TP Bà Rịa	70,75	10,5	81,25	Tốt
4	UBND	xã Phước Hưng Huyện Long Điền	71,25	10	81,25	Tốt
5	UBND	Phước Long Thọ Huyện Đất Đỏ	73,5	7	80,5	Khá
6	UBND	TT. Phước Hải Huyện Đất Đỏ	67,75	11	78,75	Khá
7	UBND	xã Láng Dài Huyện Đất Đỏ	70,5	8	78,5	Khá
8	UBND	xã Suối Rao Huyện Châu Đức	68,5	8	76,5	Khá
9	UBND	xã Hòa Long TP Bà Rịa	69	7,5	76,5	Khá
10	UBND	P. Phước Trung TP Bà Rịa	72	4	76	Khá
11	UBND	Phường 1 TP Vũng Tàu	66,5	8	74,5	Khá
12	UBND	xã Lộc An Huyện Đất Đỏ	62,25	11	73,25	Khá
13	UBND	xã Kim Long Huyện Châu Đức	64,5	7,5	72	Khá
14	UBND	xã Long Mỹ Huyện Đất Đỏ	63,25	8,5	71,75	Khá
15	UBND	xã Phước Tỉnh Huyện Long Điền	64,5	7	71,5	Khá
16	UBND	xã Hắc Dịch Huyện Tân Thành	64	7	71	Khá
17	UBND	xã Sơn Bình Huyện Châu Đức	63,8	7	70,8	Khá
18	UBND	xã Sông Xoài Huyện Tân Thành	63	7,5	70,5	Khá
19	UBND	xã Láng Lớn Huyện Châu Đức	62,5	7,5	70	Khá
20	UBND	xã Tân Phước Huyện Tân Thành	62,75	7	69,75	Khá
21	UBND	P. Phước Nguyên TP Bà Rịa	62	7,5	69,5	Khá
22	UBND	P. Phước Hiệp TP Bà Rịa	64,5	5	69,5	Khá
23	UBND	Thị trấn Long Điền Huyện Long Điền	62,25	7	69,25	Khá
24	UBND	xã Long Phước TP Bà Rịa	63,25	6	69,25	Khá
25	UBND	xã Tóc Tiên Huyện Tân Thành	62,5	6,5	69	Khá
26	UBND	xã Xuân Sơn Huyện Châu Đức	65,25	3,5	68,75	Khá
27	UBND	xã Quảng Thành Huyện Châu Đức	60	8,5	68,5	Khá
28	UBND	xã Phước Hưng TP Bà Rịa	61,75	6,5	68,25	Khá
29	UBND	P. Long Hương TP Bà Rịa	63,25	5	68,25	Khá

STT	Các xã, phường, thị trấn			Điểm UBND tỉnh đánh giá	Điểm điều tra XHH	Chỉ số CCHC 2013	Xếp loại
30	UBND	Thị trấn Long Hải	Huyện Long Điền	59,75	8	67,75	Khá
31	UBND	xã Phước Hội	Huyện Đất Đỏ	60,75	7	67,75	Khá
32	UBND	Phường 5	TP Vũng Tàu	62,25	5,5	67,75	Khá
33	UBND	P. Long Toàn	TP Bà Rịa	63,25	4,5	67,75	Khá
34	UBND	P. Thắng Tam	TP Vũng Tàu	61	6,5	67,5	Khá
35	UBND	xã Tân Hưng	TP Bà Rịa	62,25	4,5	66,75	Khá
36	UBND	xã Suối Nghệ	Huyện Châu Đức	61	4	65	Khá
37	UBND	xã Phước Bửu	Huyện Xuyên Mộc	57,75	7	64,75	Trung bình
38	UBND	Phường 4	TP Vũng Tàu	56	8	64	Trung bình
39	UBND	xã Phước Hòa	Huyện Tân Thành	57,75	6	63,75	Trung bình
40	UBND	xã Cù Bè	Huyện Châu Đức	53,75	9,5	63,25	Trung bình
41	UBND	xã Bưng Riềng	Huyện Xuyên Mộc	54,75	8	62,75	Trung bình
42	UBND	Phường 8	TP Vũng Tàu	54,5	7,5	62	Trung bình
43	UBND	xã Tân Hải	Huyện Tân Thành	55,75	6	61,75	Trung bình
44	UBND	xã Mỹ Xuân	Huyện Tân Thành	56	5,5	61,5	Trung bình
45	UBND	xã Nghĩa Thành	Huyện Châu Đức	52,75	8,5	61,25	Trung bình
46	UBND	xã Bình Ba	Huyện Châu Đức	57	4	61	Trung bình
47	UBND	xã An Nhứt	Huyện Long Điền	56,25	4	60,25	Trung bình
48	UBND	P. Kim Dinh	TP Bà Rịa	54	5,5	59,5	Trung bình
49	UBND	Phường 7	TP Vũng Tàu	54,75	5,5	59,25	Trung bình
50	UBND	xã Tam Phước	Huyện Long Điền	53,75	4,5	59,25	Trung bình
51	UBND	xã Xà Bang	Huyện Châu Đức	55,5	3,5	59	Trung bình
52	UBND	Phường 2	TP Vũng Tàu	52	6,5	58,5	Trung bình
53	UBND	xã Bình Châu	Huyện Xuyên Mộc	51,5	6,5	58	Trung bình
54	UBND	P. Rạch Dừa	TP Vũng Tàu	52,5	5,5	58	Trung bình
55	UBND	xã Bình Trung	Huyện Châu Đức	53	5	58	Trung bình
56	UBND	xã Bông Trang	Huyện Xuyên Mộc	50,5	6,5	57	Trung bình
57	UBND	Phường 11	TP Vũng Tàu	52,5	4	56,5	Trung bình

STT	Các xã, phường, thị trấn		Điểm UBND tỉnh đánh giá	Điểm điều tra XHH	Chỉ số CCHC 2013	Xếp loại
58	UBND xã Xuyên Mộc	Huyện Xuyên Mộc	50,75	5	55,75	Trung bình
59	UBND xã Châu Pha	Huyện Tân Thành	52,75	3	55,75	Trung bình
60	UBND xã Bàu Chinh	Huyện Châu Đức	50,25	5	55,25	Trung bình
61	UBND xã Đá Bạc	Huyện Châu Đức	50	5	55	Trung bình
62	UBND xã Bàu Lâm	Huyện Xuyên Mộc	50	5	55	Trung bình
63	UBND TT Ngãi Giao	Huyện Châu Đức	50,5	3,5	54	Trung bình
64	UBND Phường 12	TP Vũng Tàu	51	3	54	Trung bình
65	UBND TT Phú Mỹ	Huyện Tân Thành	48,75	4,5	53,25	Trung bình
66	UBND xã Tân Lâm	Huyện Xuyên Mộc	47,25	5	52,25	Trung bình
67	UBND xã Tân Hòa	Huyện Tân Thành	47	5	52	Trung bình
68	UBND xã An Ngãi	Huyện Long Điền	48,5	3,5	52	Trung bình
69	UBND Phường 10	TP Vũng Tàu	46	5,5	51,5	Trung bình
70	UBND Phường 9	TP Vũng Tàu	46,75	4	50,75	Trung bình
71	UBND Phường 6	TP Vũng Tàu	45,5	5	50,5	Trung bình
72	UBND xã Hòa Bình	Huyện Xuyên Mộc	45	5	50	Trung bình
73	UBND Phường 3	TP Vũng Tàu	45	4	49	Yếu
74	UBND xã Phước Thuận	Huyện Xuyên Mộc	44,75	4	48,75	Yếu
75	UBND xã Bình Giã	Huyện Châu Đức	44,5	4	48,5	Yếu
76	UBND P. Thắng Nhất	TP Vũng Tàu	45,5	3	48,5	Yếu
77	UBND xã Hòa Hội	Huyện Xuyên Mộc	41,75	6,5	48,25	Yếu
78	UBND xã Phước Tân	Huyện Xuyên Mộc	43,75	4,5	48,25	Yếu
79	UBND xã Hòa Hiệp	Huyện Xuyên Mộc	41,75	5,5	47,25	Yếu
80	UBND xã Hòa Hưng	Huyện Xuyên Mộc	41,75	5	46,75	Yếu
81	UBND Xã Long Sơn	TP Vũng Tàu	40,75	2	42,75	Yếu
82	UBND P. Nguyễn An Ninh	TP Vũng Tàu	30	3	33	Yếu
Điểm bình quân					62,56	

Hình số 6: Biểu đồ xếp hạng CCHC năm 2013 của UBND các xã, phường, thị trấn



» Điểm UBND tỉnh đánh giá » Điểm điều tra HXH

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về ưu điểm

Kết quả xác định Chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC năm 2013 của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phản ánh tương đối khách quan, trung thực kết quả triển khai cải cách hành chính thực tế của các sở, ban, ngành, cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn và là nguồn thông tin quan trọng giúp các cơ quan, đơn vị, địa phương nhận biết được các mặt mạnh, mặt yếu của mình trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2013 của các cơ quan, đơn vị, địa phương, từ đó có tác động tích cực đến công tác chỉ đạo, điều hành CCHC các cấp trong các năm tiếp theo.

Có sự phối hợp tốt của các cơ quan đầu mối tham mưu các lĩnh vực cải cách hành chính, các thành viên Tổ chấm điểm tỉnh, Cục thống kê tỉnh. Do đó việc tổ chức đánh giá, chấm điểm được các cơ quan, đơn vị, địa phương được tiến hành nghiêm túc, khách quan, đảm bảo độ tin cậy của dữ liệu. Có sự tham gia phối hợp tích cực của các Đại biểu HĐND tỉnh, các Tổ chức chính trị xã hội; Lãnh đạo UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn, cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp trong việc cung cấp thông tin điều tra xã hội học đáp ứng yêu cầu đề ra.

2. Hạn chế

Do đây là lần đầu tiên triển khai nên thiếu kinh nghiệm, nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương còn lúng túng trong xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện. Cơ sở dữ liệu về các lĩnh vực cải cách hành chính còn thiếu nên khó khăn cho việc đánh giá các tiêu chí, tiêu chí thành phần. Việc phối hợp giữa các cơ quan đầu mối tham mưu CCHC và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chưa chặt chẽ, thường xuyên nên ảnh hưởng đến công tác tổng hợp, thu thập số liệu để tự chấm điểm cho các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC.

Một số cơ quan, đơn vị và địa phương chưa quan tâm chỉ đạo chặt chẽ, thường xuyên, quyết liệt nên kết quả triển khai chậm so với quy định, báo cáo tự đánh giá, chấm điểm sơ sài không theo hướng dẫn và thiếu các tài liệu kiểm chứng, thậm chí không có báo cáo; một số đơn vị không cử lãnh đạo tham gia chấm điểm theo yêu cầu do đó phải yêu cầu bổ sung tài liệu và hoàn thiện lại báo cáo hoặc giải trình thêm nên ảnh hưởng đến tiến độ thời gian. Bên cạnh đó một số tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ Chỉ số chưa thực sự phù hợp, nhất là đối với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Ban Quản lý Phát triển Côn Đảo do nhiều yếu tố đặc thù. Từ đó có lúng túng nhất định trong công tác chấm điểm, thẩm định và tổng hợp kết quả theo quy định.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Xác định Chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC được coi là một nhiệm vụ thường xuyên hàng năm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn. Để đảm bảo thông tin kịp thời về kết quả Chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC năm 2013, đồng thời rút kinh nghiệm để triển khai xác định Chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC năm 2014 và các năm tiếp theo được tốt hơn, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện một số giải pháp sau:

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn căn cứ vào Chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC năm 2013 để thực hiện các công tác sau:

a) Quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị, địa phương về những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế qua kết quả công bố của UBND tỉnh;

b) Bổ sung các giải pháp cần thiết trong Kế hoạch CCHC hàng năm để nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai cải cách hành chính của mình.

2. Trên cơ sở rút kinh nghiệm trong triển khai xác định Chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC năm 2013, giao Sở Nội vụ phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC thực chất hiệu quả hơn.

3. Sở Nội vụ nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh xây dựng hệ thống phần mềm công nghệ thông tin phục vụ cho việc theo dõi, cập nhật thường xuyên các tài liệu kiểm chứng nhằm giảm tải áp lực cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc cung cấp tài liệu kiểm chứng. Đồng thời lưu giữ, công khai dữ liệu Bộ Chỉ số hàng năm phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành về cải cách hành chính.

4. Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông theo chức năng, nhiệm vụ của mình công khai kết quả xác định Chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC năm 2013 để người dân, doanh nghiệp biết, tìm hiểu.

5. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bà Rịa – Vũng Tàu công khai kết quả xác định Chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC năm 2013 trong ít nhất 03 kỳ để người dân, doanh nghiệp biết, tìm hiểu.

6. UBND cấp huyện, cấp xã công khai kết quả xác định Chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC năm 2013 tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; thông báo rộng rãi trên hệ thống phát thanh để người dân, doanh nghiệp biết, tìm hiểu.

(Các phụ lục số 1, phụ lục số 2, phụ lục số 3, phụ lục số 4 được đăng trên trang thông tin điện tử CCHC tỉnh: cchc.baria-vungtau.gov.vn)